

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

----- ❦ ★ ❦ -----



BÁO CÁO ĐỒ ÁN MÔN HỌC PHÁP LUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ THUẾ TRONG
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Lớp: EC229.N11

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Ngọc Anh Thơ

Nhóm sinh viên thực hiện: Nhóm 04

- | | |
|----------------------------|----------|
| 1. Phan Thanh Hải | 18520705 |
| 2. Nguyễn Khoa Phương Linh | 18520988 |
| 3. Mai Đăng Khương | 19521714 |
| 4. Nguyễn Minh Thái | 20520754 |
| 5. Ưông Thị Thảo Nguyên | 20521684 |
| 6. Phan Minh Trí | 21522709 |

TP. Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2022

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

----- ☪ -----



BÁO CÁO ĐỒ ÁN MÔN HỌC PHÁP LUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ THUẾ TRONG
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Lớp: EC229.N11

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Ngọc Anh Thơ

Nhóm sinh viên thực hiện: Nhóm 04

- | | |
|----------------------------|----------|
| 1. Phan Thanh Hải | 18520705 |
| 2. Nguyễn Khoa Phương Linh | 18520988 |
| 3. Mai Đăng Khương | 19521714 |
| 4. Nguyễn Minh Thái | 20520754 |
| 5. Uông Thị Thảo Nguyên | 20521684 |
| 6. Phan Minh Trí | 21522709 |

TP. Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2022

MỤC LỤC

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

CHƯƠNG 1.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 1

- 1.1. Đặc điểm và vai trò của chính sách thuế đối với thương mại điện tử..... 1
 - 1.1.1. *Đặc điểm của chính sách thuế đối với thương mại điện tử..... 1*
 - 1.1.2. *Vai trò của chính sách thuế đối với thương mại điện tử..... 3*
- 1.2. Chính sách thuế đối với thương mại điện tử tại một số quốc gia trên thế giới.. 3
 - 1.2.1. *Canada 3*
 - 1.2.2. *Liên minh châu Âu (EU)..... 4*
 - 1.2.3. *Trung Quốc..... 5*
- 1.3. Chính sách thuế đối với thương mại điện tử tại Việt Nam 6
 - 1.3.1. *Các sắc thuế cơ bản trong chính sách thuế đối với thương mại điện tử..... 6*
 - 1.3.2. *Kết quả hoàn thiện chính sách thuế đối với thương mại điện tử 7*

CHƯƠNG 2.

CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ' 11

- 2.1. Bên bán cố tình hoặc vô ý không đăng ký kinh doanh/đăng ký nộp thuế 11
- 2.2. Không xuất hóa đơn bán hàng, không kê khai doanh thu hoặc có kê khai nhưng kê khai không đúng..... 11
- 2.3. Trốn thuế qua công thanh toán quốc tế 12
- 2.4. Sử dụng tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu cao 13
- 2.5. Chuyển giá 14

CHƯƠNG 3.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ'..... 15

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 17

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

Người lập bảng: Phan Thanh Hải.

Thời gian thực hiện: từ ngày 26/09/2022 đến ngày 22/10/2022.

Họ và tên sinh viên	MSSV	Nội dung công việc
Phan Thanh Hải	18520705	Đưa ra yêu cầu, quy trình, công cụ làm việc nhóm và phân chia nội dung công việc cho các thành viên trong nhóm. Soạn thảo và thuyết trình nội dung mục 1.1. và CHƯƠNG 3. Chuyển nội dung trên GG Docs vào cuốn báo cáo trên MS Word và định dạng lại theo format đã đề ra. Thiết kế và định dạng nội dung slides.
Nguyễn Khoa Phương Linh	18520988	Soạn thảo và thuyết trình nội dung mục CHƯƠNG 2.
Mai Đăng Khương	19521714	Soạn thảo nội dung mục CHƯƠNG 2.
Nguyễn Minh Thái	20520754	Soạn thảo và thuyết trình nội dung mục 1.2.
Uông Thị Thảo Nguyên	20521684	Soạn thảo nội dung mục 1.3.
Phan Minh Trí	21522709	Soạn thảo nội dung mục 1.3. và CHƯƠNG 3. Thuyết trình nội dung mục 1.3.

CHƯƠNG 1.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thuế là một khoản đóng góp bắt buộc từ các thể nhân và pháp nhân cho Nhà nước nhằm sử dụng cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. Thuế được áp dụng trong nhiều ngành nghề, trong đó có cả lĩnh vực thương mại điện tử.

1.1. Đặc điểm và vai trò của chính sách thuế đối với thương mại điện tử

1.1.1. Đặc điểm của chính sách thuế đối với thương mại điện tử

Vấn đề quản lý thuế đối với thương mại điện tử (TMĐT) được Ủy ban Tài chính của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đưa ra tại Hội nghị Ottawa tháng 10/1998 với chủ đề "Một thế giới không biên giới - hiện thực hóa tiềm năng TMĐT". Trong đó, Ủy ban về vấn đề tài chính (CFA) được thành lập bởi OECD đã đưa 5 yếu tố quan trọng trong việc xây dựng chính sách thuế trong thương mại điện tử:

Tính trung lập.

Việc đánh thuế cần trung lập và bình đẳng giữa các hình thức trong thương mại điện tử và với các hình thức trong thương mại truyền thống. Các quyết định kinh doanh nên được thúc đẩy bởi kinh tế hơn là cân nhắc về thuế. Người nộp thuế trong các tình huống tương tự thực hiện các giao dịch tương tự phải chịu các mức thuế tương tự.

Tính hiệu quả.

Hệ thống thuế phải đơn giản về hành chính để quản lý hiệu quả và tiết kiệm được chi phí. Chi phí liên quan đến việc quản lý thuế bao gồm chi phí quản lý hành chính thuế (chi phí trực tiếp) và chi phí tuân thủ (chi phí gián tiếp).

Tính chính xác, rõ ràng.

Các quy định về thuế phải rõ ràng và dễ hiểu để người nộp thuế có thể lường trước những hậu quả liên quan về vấn đề thuế trước khi thực hiện giao dịch, bao gồm biết việc thanh toán thuế khi nào, ở đâu và như thế nào. Tính chất này thể hiện kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật thuế sao cho mạch lạc, rõ ràng từng nội dung và đảm bảo tính hệ thống chặt chẽ, các từ dùng trong văn bản phổ thông, dễ hiểu và hiểu đúng từng quy

định mới thống nhất và dễ kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định thuế trong thực tiễn.

Tính công bằng.

Tiêu chí để đánh giá tính công bằng của một hệ thống thuế phải dựa trên nguyên tắc công bằng theo *chiều ngang* và nguyên tắc công bằng theo *chiều dọc*:

- Hệ thống thuế được coi là công bằng theo *chiều ngang* nếu những người có khả năng chịu thuế như nhau thì được đối xử ngang nhau trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.
- Hệ thống thuế được coi là công bằng theo *chiều dọc* nếu những người có khả năng không ngang nhau cần phải được chịu những khoản thuế khác nhau, hay người có khả năng nộp thuế nhiều hơn thì phải nộp thuế cao hơn so với những người khác.

Tính linh hoạt.

Hệ thống thuế phải linh hoạt, đảm bảo rằng chúng bắt kịp với sự phát triển của công nghệ và nền thương mại hay nói cách khác là khả năng thích ứng của thuế phù hợp với sự thay đổi của từng hoàn cảnh kinh tế. Để xây dựng một hệ thống thuế hoàn chỉnh rất là khó và được áp dụng trong một thời gian dài đòi hỏi người xây dựng phải có một cái nhìn toàn diện và dài hạn nhằm đón trước được xu hướng vận động của nền kinh tế để khi luật thuế được ban hành ra sẽ thích ứng với từng hoàn cảnh kinh tế trong thời gian dài.

Ngoài ra, trong hội nghị cũng đưa ra khung quản lý thuế gồm những thành phần sau:

- Dịch vụ đối tượng nộp thuế (Cơ quan thuế cần tận dụng các công nghệ hiện có và kiểm soát sự phát triển của thương mại trong hệ thống quản lý hành chính của mình để phục vụ người nộp thuế).
- Các nhu cầu quản lý hành chính thuế, nhận dạng và thông tin (Cơ quan thuế cần duy trì khả năng của mình để đảm bảo tiếp cận các thông tin đáng tin cậy và có thể xác minh được để xác định được người nộp thuế và có được các thông tin cần thiết để quản lý hệ thống thuế).
- Thu thuế và kiểm soát (Các quốc gia cần đảm bảo rằng có được các hệ thống thích hợp để kiểm soát và thu thuế).
- Thuế tiêu thụ.

- Thuế quốc tế và sự hợp tác giữa các bên liên quan.

Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử nhằm đạt được các yêu cầu sau:

- Quản lý được người nộp thuế có tham gia hoạt động thương mại điện tử.
- Đảm bảo nguồn thu thuế từ các hoạt động thương mại điện tử được huy động đúng theo quy định vào ngân sách nhà nước.
- Xây dựng các biện pháp quản lý thuế để hoàn thiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử,
- Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử phải đảm bảo cho tất cả người nộp thuế hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử.
- Hiện đại hóa quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.
- Tăng cường vai trò giám sát, phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước.

1.1.2. Vai trò của chính sách thuế đối với thương mại điện tử

Thương mại điện tử trên toàn cầu có xu hướng tăng trưởng với tốc độ nhanh và ước đạt 4.981 nghìn tỷ USD trong năm 2021, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2020. Do đó, nguồn thu ngân sách các nước sẽ tăng lên đáng kể, nhất là những quốc gia có lĩnh vực TMĐT phát triển nhanh, quy mô thị trường lớn (như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản) nếu chính sách thuế trong lĩnh vực TMĐT được hoàn thiện phù hợp để có thể thu được thuế ở tất cả đối tượng hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực này.

Ngoài ra, các nước cần ban hành chính sách thuế trong lĩnh vực TMĐT và áp dụng nhằm đảm bảo sự công bằng trong nghĩa vụ thuế giữa kinh doanh các hàng hoá, dịch vụ trong lĩnh vực TMĐT và lĩnh vực thương mại truyền thống. Trên thực tế trong nhiều năm qua, do cơ chế chính sách ở nhiều quốc gia trên thế giới chưa được hoàn thiện kịp thời trước sự thay đổi nhanh của các hình thức kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT, đã dẫn đến nhiều hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực này chưa thực hiện các nghĩa vụ thuế, do đó tạo nên sự bất công bằng trong hệ thống thuế tại các quốc gia.

1.2. Chính sách thuế đối với thương mại điện tử tại một số quốc gia trên thế giới

1.2.1. Canada

Thất thu ngân sách nhà nước (NSNN) của Canada từ thuế trong lĩnh vực TMĐT xuyên biên giới đối với hàng hóa, dịch vụ mang tính chất vô hình được phân phối trực tuyến

(phần mềm, dữ liệu, các dịch vụ tư vấn...), không phải là các hàng hóa vật chất, nên khó thu thuế do không cần phải thông quan qua hải quan. Hiện nay, cũng không có quy tắc nào để thu thuế đối với hàng hóa và dịch vụ vô hình nhập khẩu vào Canada. Bên cạnh đó, việc xác định nơi cung cấp hàng hóa, dịch vụ cũng sẽ gặp khó khăn cho cơ quan thuế khi áp dụng các chính sách thuế, nhất là đối với sắc thuế tiêu dùng. Do đó, việc thu thuế đối với các loại hàng hóa, dịch vụ thông qua TMĐT, nhất là hàng hóa, dịch vụ vô hình, ở Canada chủ yếu thông qua việc kê khai tự nguyện của người mua hoặc người bán. Tuy nhiên, trên thực tế, chỉ có các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế trong TMĐT do liên quan đến thuế đầu vào nhập khẩu sẽ được khấu trừ với thuế đầu ra khi bán hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp sẽ có các bộ phận đánh giá, trả thuế tiêu dùng trong lãnh thổ Canada. Đối với người tiêu dùng cá nhân thì thường sẽ không tuân thủ yêu cầu kê khai và đóng thuế tự nguyện khi mua hàng hóa dịch vụ qua TMĐT để tiết kiệm tiền. Để giải quyết tình trạng thất thu NSNN từ TMĐT, Chính phủ Canada yêu cầu nhà cung cấp nước ngoài bán hàng hóa qua TMĐT tại Canada cần đăng ký thuế nếu giá trị giao dịch hàng hóa vượt một ngưỡng nhất định. Bên cạnh đó, để tăng cường quản lý thuế đối với TMĐT, Chính phủ ứng dụng các công nghệ mới để nắm bắt được các thông tin giao dịch qua TMĐT.

1.2.2. Liên minh châu Âu (EU)

Các cơ quan quản lý thuế của Đức phải đối diện với rủi ro chuyển lợi nhuận của các doanh nghiệp trong lĩnh vực TMĐT sang các quốc gia có mức thuế thấp hơn, các thiên đường thuế (những nơi không đánh thuế, hay đánh thuế rất thấp đối với các công ty chỉ có đăng ký hoạt động tại đây), đặc biệt là các hàng hóa vô hình hay các hàng hóa dịch vụ số. Điều này đã làm NSNN của Đức hàng năm bị thất thu đáng kể. Đối với hệ thống thuế nội địa của Đức, các công nghệ, trang thiết bị quản lý kỹ thuật rất khó quản lý, giám sát được các giao dịch TMĐT khi hệ thống máy chủ được đặt tại nước ngoài. Chẳng hạn, khi khách hàng tải các phần mềm, nhạc, video mất phí từ các nhà cung cấp nước ngoài có khả năng trốn thuế rất cao khi không có bất kỳ liên kết, hệ thống phân phối, sản xuất sản phẩm nào trong nội địa để các cơ quan quản lý thuế có thể kiểm soát. Do đó, Đức đã yêu cầu các quốc gia ký thỏa thuận thương mại song phương với Đức nhằm trao đổi thông tin một cách tự nguyện, hạn chế tình trạng gian lận nghĩa vụ đóng thuế, tránh thuế, cũng như tránh đánh thuế hai lần. Tuy nhiên, các quốc gia có mức thuế

suất thấp (thiên đường thuế) thường sẽ không ký kết các thỏa thuận trao đổi thông tin về thuế với Đức.

Theo Max và R. Schuman (1999), quy mô thu thuế đối với TMĐT tại EU đang thấp hơn so với tiềm năng. Bên cạnh việc các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực TMĐT không có trụ sở đại diện tại các thị trường kinh doanh, hệ thống máy tính mạng trong giao dịch TMĐT đã sử dụng các khóa mã số có thể ngăn chặn các cơ quan quản lý thuế nắm bắt được các nội dung về tin nhắn và giao dịch trao đổi thương mại. Ngoài ra, các doanh nghiệp kinh doanh qua TMĐT có thể thanh toán bằng tiền điện tử sẽ càng gây khó khăn cho các cơ quan quản lý trong khâu kiểm tra, giám sát tiền điện tử được giao dịch ngoài hệ thống ngân hàng. Do đó, EU yêu cầu những nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ qua TMĐT ngoài khu vực EU khi bán hàng hóa vào trong khối EU cần đăng ký thuế và thu hộ thuế giá trị gia tăng (GTGT) từ người tiêu dùng hàng hóa trong khu vực EU.

1.2.3. Trung Quốc

Bên cạnh những thách thức về chính sách thu thuế đối với TMĐT tương tự với các nước khác trên thế giới, Trung Quốc còn gặp khó khăn trong việc thu thuế đối với TMĐT khi các doanh nghiệp có thể chuyển lợi nhuận hay đặt trụ sở tại Hồng Kông – có mức thuế thấp hơn để trốn và né thuế. Ngoài ra, Trung Quốc là quốc gia đang phát triển có thị trường tiêu dùng lớn và có tỷ lệ tuân thủ thuế của người dân ở mức thấp. Do đó, TMĐT sẽ càng làm gia tăng khả năng trốn thuế. Bên cạnh đó, Trung Quốc đang là quốc gia mới nổi trong ngành công nghệ nhưng vẫn còn lạc hậu so với các nước phát triển khác, trong khi quy mô về TMĐT tăng trưởng rất nhanh trên thế giới. Các cơ quan quản lý thuế nước này cũng gặp khó khăn trong tiếp cận các thông tin về TMĐT khi các doanh nghiệp kinh doanh ứng dụng các công nghệ kỹ thuật mã hóa trong máy tính.

Từ năm 2010, cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại đã đưa ra yêu cầu tất cả những nhà bán lẻ trực tuyến cung cấp tên thực và số ID trên các nền tảng mua sắm họ mở trực tuyến. Năm 2012, có 8 cơ quan thuộc Chính phủ Trung Quốc đưa ra chỉ dẫn để khuyến khích TMĐT và hóa đơn điện tử. Trong chỉ dẫn bao gồm: thiết lập hệ thống hóa đơn điện tử, nền tảng thông tin trực tuyến và tiêu chuẩn thanh toán trực tuyến. Hóa đơn điện tử được cho là sẽ mang lại lợi ích cho các cơ quan quản lý trong thu thuế qua TMĐT và giám sát nguồn thu thuế tốt hơn.

1.3. Chính sách thuế đối với thương mại điện tử tại Việt Nam

1.3.1. Các sắc thuế cơ bản trong chính sách thuế đối với thương mại điện tử

Chính sách thuế đối với TMĐT của Việt Nam hiện nay đã được bao quát lồng ghép vào các sắc thuế cơ bản sau:

1.3.1.1. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Luật thuế GTGT năm 1997; Điều 3 và Điều 4 Luật thuế GTGT năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2014, 2015 và 2016) thì các hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam là đối tượng chịu thuế GTGT; Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và tổ chức, cá nhân khác nhập khẩu hàng hóa chịu thuế (gọi chung là người nhập khẩu) là đối tượng nộp thuế GTGT.

Do đó, các hàng hóa, dịch vụ sử dụng tại Việt Nam được mua, bán thông qua loại hình TMĐT từ các trang mạng điện tử đặt tại Việt Nam hay tại các quốc gia khác thì người bán đều phải kê khai và nộp thuế GTGT theo quy định.

1.3.1.2. Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN).

Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Luật Thuế TNCN năm 2007 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2012 và 2014), đối tượng nộp thuế TNCN là cá nhân cư trú có thu nhập thuộc diện chịu thuế quy định phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập thuộc diện chịu thuế phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.

Như vậy, cá nhân công dân Việt Nam hay cá nhân nước ngoài phát sinh thu nhập từ các giao dịch TMĐT tại Việt Nam và tại các trang mạng của Việt Nam cũng như các trang mạng quốc tế đều phải kê khai và nộp thuế TNCN.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Tại Điều 2 và Điều 3 các Luật Thuế TNDN năm 2003, Luật Thuế TNDN năm 2008 đã quy định rõ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập đều phải nộp thuế TNDN.

DN Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam; DN nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam có hoặc không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên

quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó; DN nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

1.3.1.3. Thuế nhà thầu nước ngoài

Thuế NTNN áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng hay thỏa thuận với bên Việt Nam (bao gồm cả công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam).

Thuế NTNN không phải là một sắc thuế riêng biệt, mà bao gồm thuế GTGT và TNDN, hoặc thuế TNCN đối với các khoản thu nhập của cá nhân. Trong đó, thuế TNDN của thuế NTNN có thể được miễn giảm theo các hiệp định tránh đánh thuế hai lần có liên quan. Ví dụ mức thuế suất TNDN 5% đối với dịch vụ cung cấp bởi nhà thầu nước ngoài có thể được miễn dựa trên các hiệp định tránh đánh thuế hai lần nếu nhà thầu nước ngoài không có lợi tức phân bổ cho một cơ sở thường trú ở Việt Nam.

Việt Nam đã ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần với gần 80 nước và một số Hiệp định khác đang ở trong giai đoạn đàm phán.

1.3.2. Kết quả hoàn thiện chính sách thuế đối với thương mại điện tử

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 hoàn thiện chính sách và hành lang pháp lý về thuế:

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có liên quan trong quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT và dịch vụ số xuyên biên giới.
- Bổ sung quy định về nguyên tắc kê khai, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Đây là lần đầu tiên quy định về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử được ràng buộc vào hệ thống pháp luật. Quy định này sẽ góp phần tăng nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước trong bối cảnh hoạt động thương mại điện tử đang ngày càng phát triển như hiện nay.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 126/2020/NĐ-CP** quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14:

- Quy định rõ cách thức quản lý thuế trong trường hợp tổ chức hợp tác với cá nhân.
- Trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh

dựa trên nền tảng số đối với Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Thông tư số 40/2021/TT-BTC và 100/2021/TT-BTC có quy định:

- Trách nhiệm kê khai, nộp thuế thay. Trong đó, tại điểm đ mục 2 điều 1 của Thông tư số 100 có quy định: *Tổ chức bao gồm cả chủ sở hữu Sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự.*
- Trách nhiệm cung cấp thông tin của sàn giao dịch TMĐT.

Với sự phát triển của nền kinh tế số hiện nay, việc kinh doanh trên sàn TMĐT đã trở nên phổ biến. Sàn TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến, nắm được đầy đủ thông tin về doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ của các cá nhân kinh doanh thông qua sàn để thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay một cách thuận lợi, đầy đủ.

Xét về góc độ cơ quan thuế, việc quy định sàn TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh trên sàn là phương án tối ưu nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm đầu mối kê khai thuế. Với quy định này, thay vì hàng chục nghìn cá nhân trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế, thì chỉ cần một đầu mối là sàn TMĐT khai, nộp thuế thay để cắt giảm thủ tục hành chính cho cơ quan thuế.

Xét về góc độ của sàn TMĐT thì quy định này gây một số khó khăn đối với bên sàn TMĐT như sau:

Thứ nhất, sàn TMĐT có thể được coi là nền tảng trung gian kết nối người mua và người bán nên không kiểm soát tất cả hoạt động bên bán hàng. Trong khi đó, về việc kiểm soát dòng tiền thanh toán, hiện nhiều sàn TMĐT có chức năng đặt hàng, không thu nhận toàn bộ dòng tiền trong tất cả các giao dịch qua sàn, sàn sẽ không nhận được tiền của người mua hàng nếu họ thanh toán bằng tiền mặt.

Thứ hai, việc yêu cầu các sàn TMĐT kê khai, nộp thuế thay cho người bán sẽ tạo ra áp lực rất lớn về tài chính cho sàn khi phải ứng trước một khoản tiền thuế từ người bán phải đóng. Thống kê thực tế cho thấy, các giao dịch thanh toán tiền mặt hiện đang chiếm tỉ lệ đến 86% và áp lực về hoạt động khi phải thực hiện việc thu lại số tiền thuế của người bán.

Thứ ba, trong nhiều trường hợp, sàn TMĐT không có đủ công cụ cũng như quyền lực để thực thi yêu cầu người bán trả lại tiền thuế mà sàn đã đóng thay. Điều này sẽ gây khó khăn rất lớn cho hoạt động của sàn TMĐT.

Thông tư số 80/2021/TT-BTC có quy định: Nghĩa vụ đăng ký, kê khai, nộp thuế và các thủ tục, hồ sơ mẫu biểu, cách thức cụ thể để nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú ở Việt Nam có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số thực hiện đăng ký, kê khai, tính thuế, nộp thuế tại Việt Nam

Ngoài các văn bản pháp luật kể trên, ngày 12/11/2021 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định 2146/QĐ-BTC phê duyệt đề án "*Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam*", Tổng cục Thuế sẽ xây dựng đề án bổ sung chức năng điều tra cho cơ quan Thuế để triển khai thực hiện từ năm 2025 nhằm tăng cường, mở rộng chức năng cho ngành Thuế.

Triển khai ký thỏa thuận phối hợp công tác giữa:

- Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông, bao gồm công tác phối hợp trong công tác quản lý kê khai, nộp thuế và các khoản thu khác vào NSNN đối với hoạt động viễn thông.
- Bộ Tài chính và Bộ Công Thương trong đó có nội dung về quản lý thuế đối với TMĐT.

Ngày 21/3, Tổng cục Thuế chính thức ra mắt Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài (Etaxvn.gdt.gov.vn) và ứng dụng eTax Mobile. Theo đó, Cổng thông tin ra đời sẽ là địa chỉ để nhà cung cấp nước ngoài thực hiện việc đăng ký, kê khai và nộp thuế cũng như có thể tra cứu thông tin, tìm hiểu về hệ thống chính sách pháp luật thuế và các chính sách pháp luật liên quan về lĩnh vực thương mại điện tử tại Việt Nam. Bên cạnh đó, ứng dụng dịch vụ thuế điện tử trên thiết bị di động Etax-Mobile sẽ hỗ trợ cho người nộp thuế, các cá nhân, hộ kinh doanh dễ dàng tra cứu, tiếp cận đầy đủ thông tin về chính sách pháp luật thuế, nghĩa vụ thuế phải thực hiện của mình và thực hiện nộp thuế một cách đơn giản, dễ dàng và thuận tiện.

Trong năm 2022, ngành thuế sẽ triển khai nhiều giải pháp, phối hợp với các Bộ, ngành để quản lý, thu thuế từ các ông lớn Google, Facebook... Đồng thời, sẽ tiếp tục yêu cầu Cục Thuế các địa phương chủ động rà soát dữ liệu về các tổ chức, cá nhân có thu nhập

nhận được từ các trang mạng xã hội như: Google, Facebook, Youtube,... để có thông báo yêu cầu kê khai, nộp thuế.

Kết quả thu ngân nhà nước.

Số thu thuế trong lĩnh vực TMDT đối với cá nhân đã đạt trên 454 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các cục thuế lớn như Hà Nội đạt trên 167 tỷ đồng, thành phố Hồ Chí Minh trên 122 tỷ đồng, Đà Nẵng 30 tỷ đồng (trong 6 tháng năm 2021). Các cục thuế trên toàn quốc đã xử lý tăng thu số tiền hơn 134 tỷ đồng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động TMDT (6 tháng đầu năm 2021). Đối với các cá nhân có hoạt động kinh doanh TMDT trên các trang web, Facebook, Zalo, cung cấp dịch vụ xuyên biên giới... tại một số địa bàn lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng cũng thu được số tiền trên 240,8 tỷ đồng (giai đoạn 2018 - 2020) thông qua thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, vận động người kinh doanh đăng ký, kê khai, nộp thuế.

Từ năm 2018 đến ngày 14/7 đạt 5.458 tỷ đồng; tốc độ thu bình quân đạt 130%, số thu trung bình đạt khoảng 1.200 tỷ đồng/năm. Trong số đó, một số nhà cung cấp nước ngoài được khai thuế, nộp thuế thay với số thu lớn như Facebook là 2.076 tỷ đồng; Google là 2.040 tỷ đồng; Microsoft là 699 tỷ đồng.

Sau hơn 3 tháng triển khai Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài, đã có 26 nhà cung cấp nước ngoài lớn như: Microsoft, Facebook, Netflix Samsung; TikTok; eBay... đã đăng thuế, kê khai thuế và nộp thuế với tổng số thuế khoảng 20 triệu USD.

CHƯƠNG 2.

CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Trốn thuế là hành vi phạm pháp của các cá nhân và pháp nhân nhằm không phải nộp thuế hoặc không phải nộp đủ số thuế mà họ phải đóng. Trốn thuế khác với tránh thuế – hành vi hợp pháp nhằm giảm thiểu số thuế phải đóng

Về cơ bản, các doanh nghiệp hoặc cá nhân kinh doanh thương mại điện tử cũng có các động cơ và hành vi trốn thuế tương tự như hình thức kinh doanh thương mại truyền thống.

2.1. Bên bán cố tình hoặc vô ý không đăng ký kinh doanh/đăng ký nộp thuế

Theo quy định, công ty có cơ sở thường trú tại Việt Nam phải đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế. Tuy nhiên, TMĐT không đòi hỏi phải thành lập bất kỳ cơ sở kinh doanh nào để thực hiện các hoạt động kinh doanh, giao dịch, thay vào đó tất cả các bước giao dịch, ký hợp đồng, giao hàng, chuyển tiền... đều được thực hiện và xử lý thông qua hệ thống máy tính. Bên cạnh đó, việc xác định một doanh nghiệp hoặc cá nhân có phải là thường trú tại Việt Nam hay không là hết sức khó khăn. Vì vậy, các công ty, cá nhân kinh doanh TMĐT dễ dàng phớt lờ cơ quan thuế, không thực hiện đăng ký kinh doanh cũng như đăng ký thuế.

2.2. Không xuất hóa đơn bán hàng, không kê khai doanh thu hoặc có kê khai nhưng kê khai không đúng

Nhờ vào công nghệ số có thể bảo mật thông tin trong kinh doanh hơn so với hình thức kinh doanh truyền thống nên có không ít người bán sử dụng website để quảng bá sản phẩm, hàng hóa, bán trực tiếp cho người tiêu dùng không xuất hóa đơn bán hàng, không kê khai doanh thu tính thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân. Một hành vi trốn thuế phổ biến khác là người bán có kê khai nhưng kê khai thấp giá trị giao dịch: Đối với các hình thức bán hàng trực tuyến, trong trường hợp người mua là doanh nghiệp,

do tính chất các giao dịch trong TMĐT đều thực hiện qua mạng, ít các bằng chứng để đối chiếu nên người bán thường kê khai với giá trị thấp để trốn thuế GTGT và thuế TNDN.

Trong trường hợp người mua hàng là cá nhân thì người bán thậm chí có thể không xuất hóa đơn, không kê khai đối với hàng hóa xuất bán. Theo quy định của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, các ngân hàng thương mại phải cung cấp thông tin tài khoản thanh toán của từng người nộp thuế cho cơ quan thuế, tính đến tháng 6/2022 đã có 6 ngân hàng tiến hành kết nối, tiếp nhận 45.4 triệu tài khoản người dùng. Đối với động thái quyết liệt này của Tổng cục thuế, nhiều người bán vẫn chọn lách thuế thông qua các chiêu thức như: Chia tài khoản ngân hàng nhận tiền thành nhiều tài khoản nhỏ do các cá nhân khác nhau trong gia đình đứng tên, thông tin chuyển khoản không ghi "MUA", "BÁN" mà chỉ ghi tên người nhận, tên Zalo, Facebook. Nhiều người bán hàng online còn ẩn số tài khoản ngân hàng thay vì ghim ở đầu trang như trước vì sợ rằng cơ quan thuế sẽ rà soát tài khoản ngân hàng, ghi nhận doanh thu. Ngoài ra thay vì rao bán công khai ở các website bán hàng, nhiều người bán đã lập ra các nhóm Zalo, Facebook kín để mua bán nhằm tránh sự dòm ngó của cơ quan thuế. Các nhóm kín này quy tụ từ vài chục ngàn đến hàng trăm ngàn thành viên mua bán rất sôi động và rất khó quản lý.

2.3. Trốn thuế qua cổng thanh toán quốc tế

Theo danh sách được Ngân hàng Nhà nước công bố trên website cơ quan, các cổng trung gian thanh toán quốc tế như Paypal hiện vẫn chưa được cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Khi người dân có nhu cầu chuyển tiền cho con du học, đầu tư, mua thẻ xanh định cư... điều này sẽ nảy sinh kết nối giữa thị trường ngoại tệ trên mạng với thị trường ngoại tệ ngầm ở Việt Nam. Như vậy việc rửa tiền từ Việt Nam ra nước ngoài qua các cổng trung gian thanh toán quốc tế, không phải kê khai nguồn gốc thu nhập, không rõ đã đóng thuế hay chưa hoàn toàn có thể xảy ra. Đối với người bán khi nhận tiền thông qua Paypal hoặc Payoneer, họ không rút tiền trực tiếp về tài khoản ngân hàng liên kết ở Việt Nam mà bán lại số tiền đó cho người có nhu cầu ngoại tệ. Lấy ví dụ, khách hàng A mua hàng ở nước ngoài và chuyển khoản tiền X USD cho người bán B thông qua Paypal, người bán B chuyển số tiền USD này qua Paypal

của bên thu mua C và ngay lập tức nhận lại khoản tiền VND. Như vậy toàn bộ giao dịch này không được ghi nhận, không có dấu vết, việc này sẽ làm những người bán không phải đóng thuế, Nhà nước không thể hoặc phải rất khó khăn để lần ra được dòng tiền.

2.4. Sử dụng tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu cao

Hiện tượng các doanh nghiệp TMĐT có tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu cao cũng rất phổ biến ở Việt Nam, tức là tỷ lệ nợ của công ty càng cao, tương đương chi phí lãi phải trả càng cao, thì lá chắn thuế càng lớn, lợi nhuận chịu thuế sẽ càng thấp. Nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vay vốn từ công ty mẹ, công ty liên kết rất lớn, phải trả lãi tiền vay quá lớn, thậm chí có doanh nghiệp chi phí trả lãi tiền vay vốn lên đến vài nghìn tỷ đồng/năm dẫn đến thua lỗ. Điều này giải thích vì sao hàng loạt doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thua lỗ trong khi doanh thu hàng năm luôn tăng trưởng ở mức hai con số và không ngừng mở rộng quy mô hoạt động.

Ví dụ: Công ty K. có tổng tài sản 200 tỷ đồng và mỗi năm lợi nhuận trước thuế và lãi vay là 20 tỷ đồng. Giả sử cơ cấu vốn của Công ty K. bao gồm toàn bộ là vốn góp của cổ đông, tức lãi vay bằng 0, thì lợi nhuận trước thuế và lãi vay cũng đồng thời là thu nhập chịu thuế dùng để tính toán thuế TNDN (bằng 20 tỷ đồng). Số thuế TNDN Công ty K. phải nộp là 5 tỷ đồng ($=25\% \times 20$ tỷ đồng) và lợi nhuận sau thuế có thể chia cho cổ đông là 15 tỷ đồng. Nói một cách hình tượng, "tỷ lệ ăn chia" từ lợi nhuận trước thuế và lãi vay giữa nhà nước và cổ đông là 1:3.

Nhưng các cổ đông thay vì coi toàn bộ tài sản là vốn góp, họ cơ cấu phần lớn nguồn vốn của Công ty K. thành khoản vay từ cổ đông. Nay họ chỉ góp 20 tỷ đồng vào Công ty K. và cho vay pháp nhân mới thành lập này 180 tỷ đồng với lãi suất 10%/năm

Với khoản chi phí lãi vay trong kỳ 18 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế của Công ty K. sẽ giảm chỉ còn 2 tỷ đồng. Tương ứng, số thuế TNDN cũng giảm chỉ còn 500 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế có thể chia cho cổ đông còn 1,5 tỷ đồng. Nhưng cổ đông không chỉ hưởng cổ tức 1,5 tỷ đồng, họ còn được nhận lãi vay 18 tỷ. Tổng cộng cổ đông thu về từ Công ty K. 19,5 tỷ đồng so với 15 tỷ đồng nếu cấu trúc 100% nguồn vốn là vốn chủ sở hữu. Đối với nhà nước, tự dừng số thuế thu về hụt mất gần hết, "tỷ lệ ăn chia" giữa nhà nước và cổ đông giảm còn 1:39. Trong trường hợp cực đoan khi vốn góp chỉ

mang tính tượng trưng (ví dụ: 1 đồng), nhà nước còn chẳng thu được đồng thuế nào từ Công ty K.

2.5. Chuyển giá

Ngoài ra ở Việt Nam một số doanh nghiệp FDI thường lợi dụng hiện tượng chuyển giá để tránh thuế TNDN. *Chuyển giá được hiểu là việc áp dụng các biện pháp chính sách giá đối với hàng hóa, nhằm mục đích thay đổi giá trị vốn có của hàng hóa hay dịch vụ và tài sản được chuyển dịch giữa các thành viên trong một tập đoàn hay một nhóm liên kết không tuân theo mức giá đã quy định trên thị trường.* Các doanh nghiệp này thường chuyển giá bằng cách nâng giá trị tài sản góp vốn nhằm tăng mức khấu hao tài sản cố định để giảm số thuế TNDN phải nộp. Một cách thức phổ biến khác là lợi dụng nền công nghiệp phụ trợ của Việt Nam còn kém phát triển, các doanh nghiệp FDI cố ý nhập nguyên liệu đầu vào từ công ty liên kết ở nước ngoài với giá rất cao nhằm tăng chi phí, giảm lợi nhuận đồng nghĩa với việc giảm thuế TNDN phải nộp ở Việt Nam. Ngược lại, công ty FDI lại bán đầu ra cho công ty liên kết ở nước ngoài với giá rất rẻ, nhằm giảm thiểu lợi nhuận, dẫn đến giảm thuế số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Ngoài ra, chuyển giá còn được thực hiện thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, li-xăng quyền sở hữu trí tuệ với mức phí bản quyền rất cao giữa công ty mẹ ở nước ngoài với công ty FDI ở Việt Nam. Trong các hợp đồng chuyển giao công nghệ này, phía nước ngoài đòi hưởng 8% tiền bán sản phẩm trong thời gian bán sản phẩm vài chục năm.

CHƯƠNG 3.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thứ nhất, vấn đề quản lý thuế của các cá nhân, tổ chức bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử (cả sàn giao dịch TMĐT và mạng xã hội) cần có cơ chế rõ ràng và linh hoạt để các sàn TMĐT và mạng xã hội, đặc biệt là đối với những nền tảng xuyên biên giới, có thể trực tiếp đăng ký, kê khai và nộp thuế hoặc ủy quyền cho một bên thứ ba (như đại lý thuế, các công ty dịch vụ về thuế, kiểm toán, pháp lý, ...) để kê khai và nộp thuế thay.

Thứ hai, cần xây dựng thiết kế phần mềm tính thuế riêng cho TMĐT và đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng hóa đơn điện tử. Việc xây dựng phần mềm tính thuế kết hợp với bên thứ ba là một công ty công nghệ giúp cơ quan quản lý thuế thu thập thông tin, cũng như thu thuế là phương án hiệu quả nhằm thu được các khoản thuế nhỏ từ một số lượng lớn khách hàng tiêu dùng qua TMĐT hiện nay.

Thứ ba, tăng cường trách nhiệm phối hợp của các cơ quan quản lý như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước...; các công ty viễn thông, công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền dẫn, cung cấp hạ tầng mạng... trong việc trao đổi, thu thập thông tin của các đơn vị có hoạt động TMĐT, thông tin về việc đăng ký website sàn TMĐT, đăng ký tên miền, thuê máy chủ, thuê đường truyền dẫn, thanh toán qua ngân hàng...

Thứ tư, đối với TMĐT liên quan đến các giao dịch xuyên biên giới với người bán và mua ở nước ngoài, các cá nhân, tổ chức nước ngoài không có trụ sở tại Việt Nam nhưng có hoạt động kinh doanh TMĐT tại Việt Nam thì cần đăng ký thuế nếu doanh thu hằng năm tại thị trường Việt Nam lớn hơn một ngưỡng cố định do cơ quan quản lý thuế Việt Nam xác định. Đối với các hàng hóa, dịch vụ vô hình thì có thể áp dụng giải pháp mang tính chất tự nguyện tuân thủ thuế. Theo đó, yêu cầu các cá nhân, tổ chức kinh doanh tự kê khai thuế và nộp về cơ quan quản lý thuế. Ngoài ra, việc phối hợp trao đổi thông tin về thuế trong lĩnh vực TMĐT giữa các quốc gia ngoài mục tiêu quản lý thuế, chống thất

thu thuế thì cần nhắc các biện pháp nhằm tránh đánh thuế hai lần theo các hiệp định quốc tế đã ký kết giữa Việt Nam và các nước, tránh rủi ro trong trường hợp không có sự thống nhất các nguyên tắc về thuế giữa các quốc gia.

Thứ năm, tốc độ tăng trưởng TMĐT tại Việt Nam hiện nay rất nhanh và nguồn thu từ thuế trong lĩnh vực kinh doanh mới này sẽ bị thất thu lớn khi các doanh nghiệp, người tiêu dùng lợi dụng các khe hở về thuế để trốn thuế. Do đó, cần thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, tổng hợp các hành vi trốn/tránh thuế phổ biến của người nộp thuế, phân loại người nộp thuế theo các nhóm điển hình để có các biện pháp quản lý thuế phù hợp. Ngoài ra, các chế tài xử phạt đối với các hành vi trốn thuế trong lĩnh vực TMĐT cũng cần tăng cường hơn, nhằm hạn chế tình trạng trốn thuế, gian lận thuế hay không thực hiện các nghĩa vụ về thuế. Tăng cường công tác rà soát, thanh tra các đối tượng mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh qua mạng không có cơ sở thường trú tại Việt Nam để xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với thông lệ quốc tế, chống thất thu thuế.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Anh.

OECD (2001). *Taxation and Electronic Commerce: Implementing the Ottawa Taxation Framework Conditions*. Retrieved from <https://www.oecd.org/tax/consumption/Taxation%20and%20eCommerce%202001.pdf>

OECD (2014). Fundamental principles of taxation, In *Addressing the Tax Challenges of the Digital Economy* (pp. 29-50). Paris: OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264218789-5-en>

Tiếng Việt.

Phạm Nữ Mai Anh. (2019). *Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam* (Luận án Tiến sĩ. Học viện Tài chính). Truy xuất từ https://m.hvtc.edu.vn/Portals/0/files/11_2019/TT%20TV.%20Pham%20Nu%20Mai%20Anh.pdf

Trần Thị Hà & Lê Quang Thuận. (2018). *Quản lý thuế đối với thương mại điện tử - Nhìn từ kinh nghiệm của thế giới*. Truy xuất từ <https://tapchitaichinh.vn/co-che-chinh-sach/binh-luan-chinh-sach/quan-ly-thue-doi-voi-thuong-mai-dien-tu-nhin-tu-kinh-nghiem-cua-the-gioi-146398.html>

Phan Duy Hưng. *Khung khổ pháp lý cho kinh tế số*. Truy xuất từ https://ngheandost.gov.vn/uploads/tap-chi-chuyen-san/2021_08/phan-duy-hung-khung-kho-phap-ly.doc

Mạnh Hùng. (2022). *Công tác quản lý thuế trên thương mại điện tử đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận*. Truy xuất từ <https://dangcongsan.vn/thoi-su/cong-tac-quan-ly-thue-tren-thuong-mai-dien-tu-da-dat-duoc-nhung-ket-qua-dang-ghi-nhan-620823.html>

Ngọc Liên. (2020). *Để Luật Quản lý thuế sớm đi vào cuộc sống*. Truy xuất từ <http://baodongnai.com.vn/phongvan/202007/de-luat-quan-ly-thue-som-di-vao-cuoc-song-3013682/index.htm>

Nguyễn Thị Hồng Nhung. (2019). *Bàn về quản lý thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động kinh doanh qua mạng xã hội*. Kiểm sát điện tử. Truy xuất từ <https://kiemsat.vn/>

[ban-ve-quan-ly-thue-thu-nhap-ca-nhan-tu-hoat-dong-kinh-doanh-qua-mang-xa-hoi-56171.html](#)

Hoài Thu. (2022). *Năm 2022: Tổng cục Thuế rà soát, siết chặt thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số*. Truy xuất từ https://mof.gov.vn/webcenter/portal/thanhtrabtc/pages_r/1/chi-tiet-tin-thanh-tra-btc?dDocName=MOFUCM223859

Lê Xuân Trường. *Giải pháp nâng cao hiệu quả chính sách thuế và quản lý thuế thương mại điện tử ở Việt Nam* [Bài trình chiếu PowerPoint]. Truy xuất từ <http://baodongnai.com.vn/phongvan/202007/de-luat-quan-ly-thue-som-di-vao-cuoc-song-3013682/index.htm>

Hồ Ngọc Tú. (2021). *Chính sách thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử*. Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam, 36(3). Truy xuất từ https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM223809

Báo Điện tử Chính phủ. (2022). *Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử*. Truy xuất từ <https://baochinhphu.vn/quan-ly-thue-doi-voi-hoat-dong-thuong-mai-dien-tu-102220928170532184.htm>

Báo Tuổi Trẻ. (2022). *Sàn thương mại điện tử khó kê khai, nộp thuế thay người bán vì 86% thanh toán tiền mặt*. Truy xuất từ <https://tuoitre.vn/san-thuong-mai-dien-tu-kho-ke-khai-nop-thue-thay-nguoi-ban-vi-86-thanh-toan-tien-mat-20220524192228882.htm>

Đài Tiếng nói Việt Nam. (2022). *Nhiều cá nhân thu nhập hàng trăm tỷ đồng từ Google, Youtube, Tiktok*. Truy xuất từ <https://vov.gov.vn/nhieu-ca-nhan-thu-nhap-hang-tram-ty-dong-tu-google-youtube-tiktok-dtnew-414240?keyDevice=true>

Thuế Tâm Việt. *Thực trạng quản lý thuế thương mại điện tử tại Việt Nam*. Truy xuất từ <http://taxservices.com.vn/blogtax/thue-viet-nam/thue-doi-voi-thuong-mai-dien-tu.77.html>

Sổ tay Thuế Việt Nam 2021. (2021). Truy xuất từ <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/2021/pwc-vietnam-ptb-2021-vn.pdf>

Thế nào là một hệ thống thuế tốt. (2016). 123doc. Truy xuất từ <https://123docz.net/document/3858068-the-na-o-la-mo-t-he-tho-ng-thue-to-t.htm>